

Bản án số: 11/2019/HSST
Ngày 24/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – TỈNH BẮC KẠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Huyền
Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thoả; bà Phạm Thị Loan
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Xuân – Thư ký Toà án nhân dân huyện B;

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Hoà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2019/TLST – HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST – HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Văn B. Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 13/3/1983

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn C và bà Hoàng Thị T; có vợ là Trương Thị T và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: 01. Ngày 24/12/2017 bị Công an xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 1.000.000đ về hành vi đánh bạc. Bị bắt tạm giam từ ngày 23/8/2018 cho đến nay – có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Hoàng Văn C – sinh năm 1960 trú tại thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn - có mặt.

* *Người làm chứng:* Trương Thị T trú tại xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn – có mặt; Ngõn Dương H trú tại thôn P, xã C; La Tuấn H trú tại thôn N, xã M đều thuộc huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Triệu Văn T trú tại thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn – đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22h00 ngày 23/8/2018 Công an huyện B nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc có đối tượng điều khiển xe ô tô BKS 22A – 017.67 đi hướng Cao Bằng – Hà Nội có biểu hiện nghi vấn tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy. Tổ công tác Công an huyện B đã tiến

hành kiểm tra, xác minh tại địa phận thôn N, xã P, khi Công an huyện B có hiệu lệnh dừng chiếc xe ô tô BKS 22A – 017.67 thì đối tượng trong xe có hành động vút qua cửa kính ô tô ra ngoài 01 gói nhỏ và mở cửa xuống xe vùng bỏ chạy. Tổ công tác đã kịp thời khống chế, đối tượng trình bày là Hoàng Văn B (sinh năm 1983, trú tại thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn), tiến hành kiểm tra gói nhỏ B vút ra khỏi xe có đặc điểm: gói nhỏ có nhiều lớp giấy và nilon, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục nghi là heroin. Tiến hành thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy, kết quả thử phản ứng trùng với đặc trưng của chất ma túy heroin, gói nhỏ trên được gói lại như lúc ban đầu, niêm phong trong phong bì ký hiệu “B”.

Tiến hành kiểm tra trên người Hoàng Văn B phát hiện thu giữ tại túi quần trước bên trái Bảo đang mặc 01 ví giả da màu đen hiệu GUCCI bên trong có số tiền 5.360.000đ; 01 CMND số 095053157; 01 giấy phép lái xe số 0600171003383 đều mang tên Hoàng Văn B. Số tiền 5.360.000đ niêm phong trong phong bì ký hiệu “T – B”.

Tiến hành kiểm tra xe ô tô BKS 22A – 017.67 phát hiện và thu giữ 01 điện thoại di động SAMSUNG màu xám đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe ô tô số 001801 BKS 22A – 017.67 mang tên Nguyễn Lê T; 01 gói nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng. Tiến hành thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy, kết quả thử phản ứng trùng với đặc trưng của chất ma túy heroin, gói nhỏ trên được gói lại như lúc ban đầu niêm phong trong phong bì ký hiệu “B1”.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp nhà, chỗ ở và công trình phụ cận của Hoàng Văn B tại thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn phát hiện dưới chiếu giường ngủ của Hoàng Văn B số tiền 2.000.000đ gồm nhiều mệnh giá khác nhau, niêm phong trong phong bì ký hiệu “T”.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng chất ma túy, xác định: Số chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu “B” có khối lượng là 18,255gam. Niêm phong toàn bộ số chất bột màu trắng trên trong phong bì ký hiệu “B2” để gửi cơ quan giám định; toàn bộ số chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu “B1” có khối lượng 0,029gam. Niêm phong toàn bộ số chất bột màu trắng trên trong phong bì ký hiệu “B3” để gửi cơ quan giám định; giấy gói và các phong bì niêm phong ban đầu được niêm phong trong phong bì ký hiệu “B4”.

Tại kết luận giám định số 87/KTHS – MT ngày 28/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu “B2” gửi giám định là ma túy, loại heroin có khối lượng là 18,255g (*mười tám phẩy hai năm năm gam*). Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu “B3” gửi giám định là ma túy loại heroin có khối lượng là 0,029g (*không phẩy không hai chín gam*).

Quá trình giải quyết vụ án Hoàng Văn B khai: Khoảng 8h.00 ngày 23/8/2018 B điều khiển xe ô tô BKS 22A – 017.67 lên thành phố C, đến khoảng 16.30ph mua được 01 gói ma túy với người phụ nữ khoảng 50 tuổi không biết tên, địa chỉ với số tiền 14.000.000đ (mục đích B mua về sử dụng và bán khi có người hỏi mua). Sau khi mua được ma túy, B đi về đến khu vực thôn N, xã P,

huyện B, tỉnh Bắc Kạn thì bị kiểm tra, bắt quả tang. Trước đó ngày 17/8/2018 B đã mua với người phụ nữ trên 01 gói ma túy với số tiền 4.000.000đ tại khu vực vườn hoa tượng đài thành phố C, tỉnh Cao Bằng, sau đó B mang về chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán cho những người nghiện khác để kiếm lời, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 11h00 ngày 20/8/2018 B đang ở nhà thì có Ngôn Dương H (sinh năm 1981 trú tại thôn P, xã C, huyện B) đến hỏi “Có gì không” ý là có ma túy bán không, B trả lời “Có”, H đưa cho B số tiền 500.000đ, B ra chỗ chiếc xe rửa đựng cát để ở góc nhà lấy cho H 01 gói ma túy mà trước đó B đã cất ở đó.

Lần 2: Khoảng 11h00 ngày 23/8/2018 B đang trên đường lên thành phố C mua ma túy thì Ngôn Dương H gọi điện hỏi “Còn không” ý là có ma túy bán không, B trả lời “Có nhưng tôi không ở nhà” và tiếp tục nói “Thấy vợ ở nhà không, đưa điện thoại cho vợ tôi nghe” H đưa điện thoại cho vợ B là Trương Thị T nghe máy thì B nói “Ra xe rửa đựng cát ở góc nhà có 03 gói, 02 gói màu đỏ, 01 gói màu xanh thì lấy gói màu xanh đưa cho anh H và lấy số tiền 1.000.000đ cất vào dưới chiếu giường ngủ”. Sau khi nghe điện thoại T trả máy cho H rồi ra chỗ xe rửa lấy 01 gói màu xanh đưa cho H và nhận với H 1.000.000đ cất vào dưới chiếu chỗ giường ngủ như B nói.

Lần 3: Khoảng 18h00 ngày 23/8/2018 khi B đang ở thành phố C thì có La Tuấn H (sinh năm 1988 trú tại thôn N, xã M, huyện B gọi điện hỏi “Có không” ý là có ma túy bán không thì B trả lời “Có nhưng tôi không ở nhà” thì H nói “Lấy cho một triệu”, B nói lại với H xuống nhà đợi để B vợ B lấy cho. Sau đó B gọi điện thoại cho T bảo “Ra xe rửa đựng cát lấy 02 gói màu đỏ còn lại cho thằng đang đứng đợi ở ngoài sân lấy số tiền 1.000.000đ cất vào chỗ cũ” ý là cất vào dưới chiếu. Sau khi tắt điện thoại T nhận của H 1.000.000đ rồi lấy 02 gói màu đỏ cho H và cất số tiền trên vào dưới chiếu giường ngủ.

Tại bản cáo trạng số 11/CT – VKS – BT ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251/BLHS.

*** Điều luật có nội dung:**

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

i) Heroine...có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điểm, khoản, điều luật và tội danh như đã viện dẫn ở trên và đề nghị:

- Áp dụng điểm b, i khoản 2, 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54/BLHS. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B từ 5 - 6 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/8/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS. Bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung và án phí theo qui định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như cáo trạng đã nêu, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt. Về xử lý vật chứng và án phí, bị cáo thi hành theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà xác định: Do bản thân Hoàng Văn B mắc nghiện chât ma tuý nên vào các ngày 17, 23/8/2018 đã sử dụng xe ô tô BKS 22A – 017.67 của ông Hoàng Văn C (là bố đẻ) lên thành phố C mua ma tuý mang về chia thành nhiều gói, mục đích vừa để sử dụng vừa bán cho những người nghiện khác để kiếm lời. Cụ thể Hoàng Văn B đã 03 lần bán trái phép chât ma tuý cho La Tuấn H, Ngôn Dương H, thu lời bất chính số tiền 2.500.000đ.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ qui định tại khoản 2 Điều 251/BLHS thấy việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chât ma tuý” là có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chât gây nghiện; gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cần được xử lý nghiêm bằng hình phạt pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Không phải chịu tình tiết tăng nặng; khai báo thành khẩn và tự khai ra hành vi bán ma tuý trước đó, được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Tự thú”, “Thành khẩn khai báo” qui định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51/BLHS; bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang trong thời gian phục vụ quân ngũ, được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 Điều 51/BLHS; 02 con của bị cáo còn nhỏ, hiện nay vợ của bị cáo vừa một mình nuôi con vừa là lao động chính nên cuộc sống gia đình gặp nhiều khó khăn. Khi lượng hình được xem xét mức hình phạt cho phù hợp, thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước mà vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4]. Đối với người làm chứng Trương Thị T (vợ bị cáo): Ngày 23/8/2018 được B gọi điện yêu cầu lấy các gói màu xanh, đỏ tại xe rửa ở góc sân nhà đưa cho Ngôn Dương H, La Tuấn H nhưng T không biết đó là ma tuý, T không hỏi và B cũng không nói nhờ T bán hộ ma tuý, giữa H, H và T không có trao đổi gì mà T chỉ làm theo yêu cầu của B. Tiến hành đấu tranh, đối chât nhưng trước cơ

quan điều tra cũng như tại phiên toà lời khai của bị cáo và T thống nhất, do đó không có căn cứ để xử lý Trương Thị T.

Dương Ngôn H, La Tuấn H mua ma túy với Hoàng Văn B để sử dụng, hành vi không đủ yếu tố xử lý hình sự, đã xử lý bằng biện pháp khác.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho B tại thành phố C, do không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xác minh.

[5]. Vật chứng: - Mẫu chất bột trong phong bì ký hiệu “B2” còn lại là 17,910 gam; mẫu chất bột trong phong bì ký hiệu “B3” còn lại là 0,015 gam cùng toàn bộ phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu “T87” cơ quan giám định hoàn trả sau giám định; giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “B” và “B1” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “B4”; 01 sim điện thoại đã qua sử dụng – tất cả không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu huỷ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xám màn hình cảm ứng của bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma túy – tịch thu hoá giá sung công quỹ Nhà nước.

- Trả lại bị cáo 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân số 095053157; 01 giấy phép lái xe số 060171003383 đều mang tên Hoàng Văn Báo.

- Khi cơ quan tiến hành bắt quả tang, khám xét: thu, tạm giữ của bị cáo tổng số tiền 7.360.000đ (*bảy triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*). Trong số tiền trên có 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) là tiền do bị cáo bán ma túy mà có – tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Còn 5.360.000đ (*năm triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*) không liên quan đến hành vi phạm tội – tạm giữ để thi hành án.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) thu lời bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO BKS 22A – 017.67 cùng đăng ký xe mang tên Nguyễn Lê T bị cáo Báo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, qua điều tra xác định chiếc xe trên là của ông Hoàng Văn C, ông C không biết B sử dụng xe vào việc phạm tội - đã trả lại cho ông C theo Quyết định xử lý vật chứng ngày 01/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B.

[6]. Bị cáo không thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên phải chịu hình phạt bổ sung và án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn B phạm tội: **Mua bán trái phép chất ma túy.**

- Áp dụng điểm b, i khoản 2, 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54/BLHS

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn B 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/8/2018.

* Phạt tiền bị cáo 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) để sung công quỹ Nhà nước.

*** Vật chứng:** Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu huỷ số không có giá trị sử dụng gồm: Mẫu chất bột trong phong bì ký hiệu “B2” còn lại là 17,910 gam; mẫu chất bột trong phong bì ký hiệu “B3” còn lại là 0,015 gam cùng toàn bộ phong bì, bao gói cũ niêm phong trong phong bì mới ký hiệu “T87” do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định; giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “B” và “B1” được niêm phong trong phong bì ký hiệu “B4”; 01 sim điện thoại đã qua sử dụng.

- Tịch thu hoá giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xám màn hình cảm ứng.

- Trả lại bị cáo 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân số 095053157; 01 giấy phép lái xe số 060171003383 đều mang tên Hoàng Văn B.

- Số tiền 7.360.000đ (*bảy triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*), trong đó: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 2.000.000đ (*hai triệu đồng*); còn 5.360.000 (*năm triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*) tạm giữ để thi hành án (số tiền trên hiện gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện B). Tất cả vật chứng, tiền – số lượng, tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Kho bạc Nhà nước – Công an – Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) thu lời bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

*** Án phí:** Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Bạch Thông 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện Bạch Thông 2;
- Bị cáo 1;
- NCQLNVLQ;
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Triệu Thị Huyền

